

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10-7-2024

V/v: Ly hôn giữa
anh Nh và chị Ch.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Luân

2. Bà Cao Thị Lan

- Thư ký phiên toà: ông Trần Trung Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: ông Nguyễn Ngọc Lâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXX-ST ngày 21 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** anh Hà Công Nh, sinh năm 1973; có mặt.

Địa chỉ: thôn H, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

2. **Bị đơn:** chị Trịnh Thị Ch, sinh năm 1975; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: thôn Lưu X, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22-3-2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Hà Công Nh trình bày:

Về hôn nhân: anh và chị Trịnh Thị Ch kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 05-10-2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị Ch mâu thuẫn với mẹ đẻ anh dẫn đến trong cuộc sống vợ chồng xảy ra va chạm cãi nhau. Ngày 12-02-2019, chị Ch đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống ở thôn L, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, sau đó anh đã nhiều lần đến tìm chị Ch để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị Ch không về chung sống cùng anh. Anh và chị Ch đã sống ly thân từ tháng 2-2019 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị Ch.

Về nuôi con chung: anh và chị Ch không có con chung.

Về chia tài sản: vợ chồng anh không có tài sản chung, không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 11-6-2024 và đơn đề nghị, bị đơn chị Trịnh Thị Ch trình bày: chị và anh Nh kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 05-10-2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, giữa chị và mẹ chồng xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn trầm trọng nhất từ ngày 12-02-2019, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Nh có đơn khởi kiện ly hôn, chị đồng ý.

Về nuôi con chung: chị và anh Nh không có con chung.

Về chia tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì công việc bận nên chị đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt tại các lần triệu tập, vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: xử cho Hà Công Nh được ly hôn chị Trịnh Thị Ch; về nuôi con chung: không có; về chia tài sản: anh Nh, chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết; về án phí: anh Nh phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: anh Hà Công Nh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Trịnh Thị Ch. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là “Tranh chấp ly hôn”. Chị Ch đang cư trú tại thôn L, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, chị Ch có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án

quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Ch theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: anh Hà Công Nh và chị Trịnh Thị Ch kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 05-10-2013 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống, giữa chị Ch và mẹ đẻ anh Nh xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng anh Nh, chị Ch đã sống ly thân nhau từ ngày 12-02-2019. Hội đồng xét xử thấy: vợ chồng anh Nh, chị Ch sống ly thân đã lâu, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho anh Nh được ly hôn chị Ch là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: anh Nh, chị Ch không có con chung.

[5] Về chia tài sản chung: anh Nh, chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: anh Nh phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: xử cho ly hôn giữa anh Hà Công Nh và chị Trịnh Thị Ch
2. Về nuôi con chung: không có.
3. Về chia tài sản: anh Nh, chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: anh Hà Công Nh phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh Nh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003691 ngày 04-4-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (anh Nh đã nộp đủ tiền án phí).
5. Quyền kháng cáo: anh Nh được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Ch được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên